TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 14-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân,

Ông Bùi Đức Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14/01/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2019/TLST-HS ngày 11/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2019/QĐXXST-HS ngày 31/12/2019 đối với bị cáo:

Lê Đức H sinh năm 1993, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn G, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức L và bà Hoàng Thị L; có vợ Mai Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 89 ngày 29/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cướp giật tài sản; Bản án số 34 ngày 16/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp với hình phạt của bản án số 89 ngày 29/6/2010 thành 39 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2017, đã thi hành xong án phí hình sự; chưa thi hành khoản tiền bồi thường dân sự (chưa được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 6 năm 2019 đến ngày 04 tháng 7 năm 2019 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/6/2019, tại thôn 6, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Công an huyện Thủy Nguyên phát hiện bắt quả tang

Lê Đức H có hành vi cất giấu trái phép ma túy để sử dụng. Thu giữ trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 15B2-256.24 của Hải 01 lọ nhựa bên trong có 38 gói giấy chứa chất bột màu trắng (nghi là chất ma túy); tạm giữ của Hải 01 xe mô tô BKS 15B2-256.24, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen và số tiền 2.800.000 đồng. Khi bắt giữ còn có Lê Văn C, sinh năm 1980 ở xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Tổ công tác đã đưa H, C cùng vật chứng về trụ sở công an giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định số 377/KLGĐ ngày 02/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng trong 38 gói giấy thu của Lê Đức H là ma túy, có khối lượng 2,7041 gam, là loại Heroine.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đức H, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn C thu giữ: 02 tẩu tự cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 vỏ bao thuốc lá đã bị bóc lớp giấy bạc bên trong.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đức H khai: Do nghiện ma túy nên khoảng 07 giờ ngày 29/6/2019, Hải điều khiển xe mô tô BKS 15B2-256.24 sang khu vực chân cầu Quay, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 40 gói ma túy Heroine với giá 2.000.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Hải cất giấu vào trong cốp xe mô tô BKS 15B2-256.24 rồi điều khiển xe về nhà Lê Văn C ở xã T, huyện T chơi. Tại đây, H lấy 02 gói ma túy cùng với C sử dụng, còn lại 38 gói ma túy H vẫn cất giấu trong cốp xe mô tô BKS 15B2-256.24 của mình để sử dụng. Khi H đang ngồi chơi tại nhà C thì nhận được điện thoại của anh Quàng Văn N sinh năm 1994, ở xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên (anh N thuê trọ tại thôn 5, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng). Anh N nói với H việc sáng ngày 28/6/2019, anh Quàng Văn T (em trai anh N) đi làm ca đêm về để xe mô tô BKS 27Z1-231.99 ở sân trước nhà trọ bị mất nên nhờ H tìm hộ. H đồng ý và hẹn anh N đến nhà C. Tại nhà C, anh N tiếp tục đặt vấn đề nhờ H, C tìm xe mô tô bị mất. Đến chiều cùng ngày, N đã đưa cho H, C số tiền 2.000.000 đồng là tiền chi phí đi lại tìm xe. H và C nhận tiền đi tìm xe cho N thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ H cất giấu trái phép chất ma túy cùng vật chứng như trên.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì của mẫu vật; 01 xe mô tô BKS 15B2-256.24; 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 02 tẩu tự cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 vỏ bao thuốc lá và số tiền 800.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với nội dung Kết luận định giám định, không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Bản Cáo trạng số 01/2019/CT-VKS ngày 10/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố Lê Đức H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS xử phạt bị cáo từ 42 đến 48 tháng tù; không phạt tiền bị

cáo; áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ đựng chất ma túy còn lại sau giám định, 01 lọ nhựa màu trắng và 01 vỏ bao thuốc lá; tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước 02 tẩu tự cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; trả lại bị cáo số tiền 800.000 đồng, chiếc xe mô tô BKS 15B2-256.24 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Ngày ngày 29/6/2019 bị cáo H đã có hành vi cất giấu 2,7041 gam ma túy loại Heroine để sử dụng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội bị loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, làm ảnh hưởng đến an Ninh trật tự và sức khỏe của bản thân. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí của Bản án số 89 và Bản án số 34 nhưng chưa chấp hành xong khoản tiền bồi thường dân sự nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tại khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không phạt tiền bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao, 01 lọ nhựa màu trắng và 01 vỏ bao thuốc lá không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 02 tẩu tự cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng cần tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước; số tiền 800.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo sử dụng nhưng do bị cáo còn phải chịu án phí nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án; chiếc xe mô tô BKS 15B2-256.24 là tài sản phương tiện của gia đình bị cáo và 01 điện thoại di động của bị cáo nên trả cho bị cáo sử dụng.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Việc anh Quàng Văn T trình báo mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 27Z1-231.99. Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: chiếc xe mô tô BKS 27Z1-231.99 trị giá 30.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật Hình sự, tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp pháp luật. Anh Quàng Văn N có đưa 2.000.000 đồng để nhờ Hải, C tìm xe hộ, tài liệu chứng cứ không đủ cơ sở kết luận Hải, C có hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp pháp luật. Lê Đức H và Lê Văn C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật; Lê Văn C không biết, không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Đức H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp pháp luật. Đối với đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Lê Đức H, quá trình điều tra chưa xác định được căn cước, lai lịch nên tách ra làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong phạm vi và thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Lê Đức H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 29/6/2019.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao đựng chất ma túy còn lại sau giám định, 01 lọ nhựa màu trắng và 01 vỏ bao thuốc lá được niêm phong trong phong bì thư; tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước 02 tẩu tự cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng niêm phong trong phong bì thư; tạm giữ số tiền

800.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án; trả lại bị cáo chiếc xe mô tô BKS 15B2-256.24 và 01 điện thoại di động (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/12/2019 và Biên lai thu tiền số 0000297 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an h. Thuỷ Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thuỷ Nguyên;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng